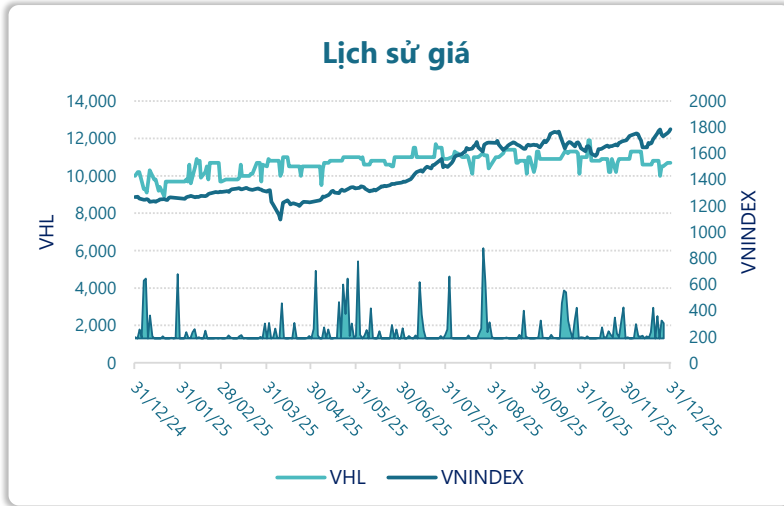




## CTCP Viglacera Hạ Long (HNX: VHL)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	<b>10,700</b>
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	11,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,900
SL cổ phiếu LH	25,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,625
% sở hữu nước ngoài	1.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	268
P/E	8.9
EPS	1,197

**DT thuần**  
Q4/25

**289**

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.0 | 3.9%

YoY: ▼ 46.0 | -13.7%

**LN sau thuế**  
Q4/25

**9.01**

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 0.94 | -9.4%

YoY: ▲ 24.6 | 158%

**Tỷ suất lãi EBIT**  
2025

**3.5%**

+/- YoY: ▲ 8.4%

**DT thuần**  
2025

**1,109**

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 39.0 | -3.4%

**LN sau thuế**  
2025

**29.9**

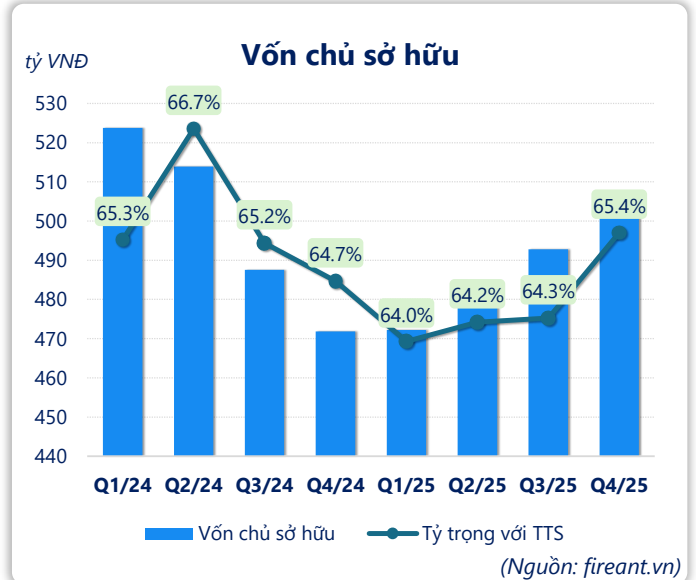
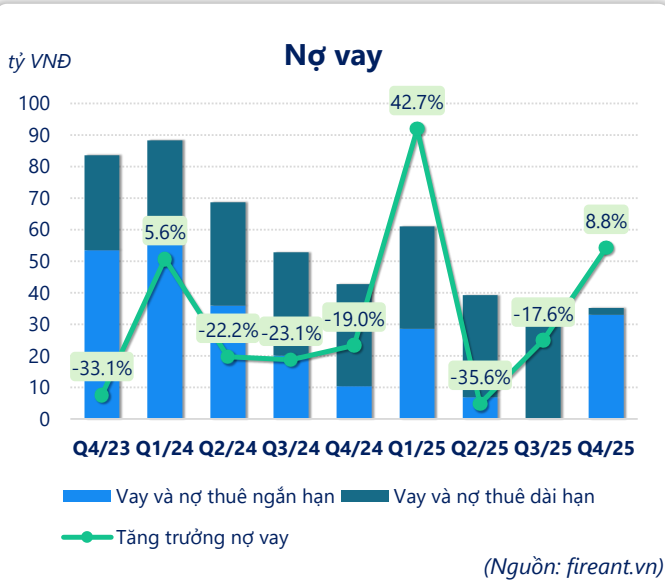
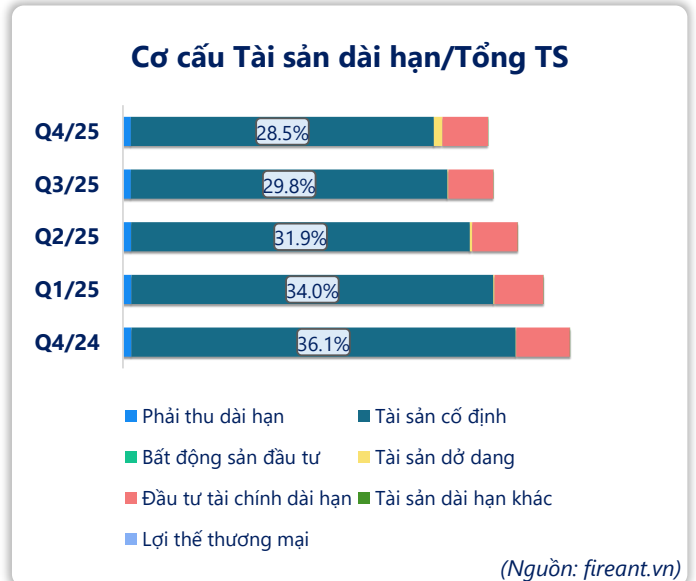
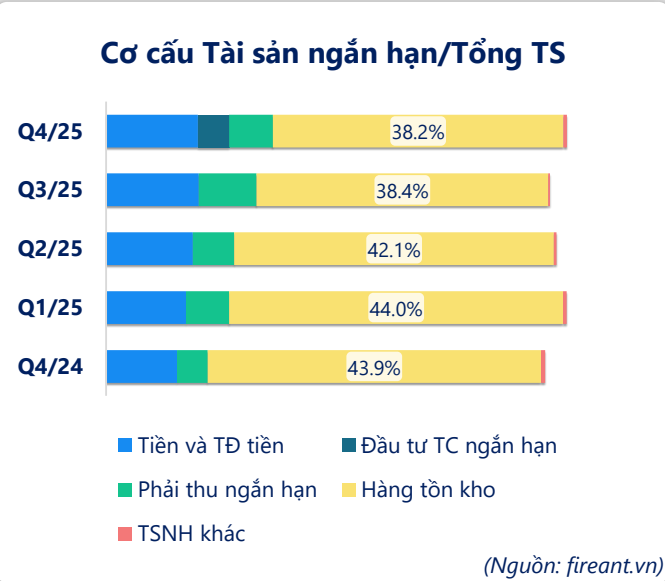
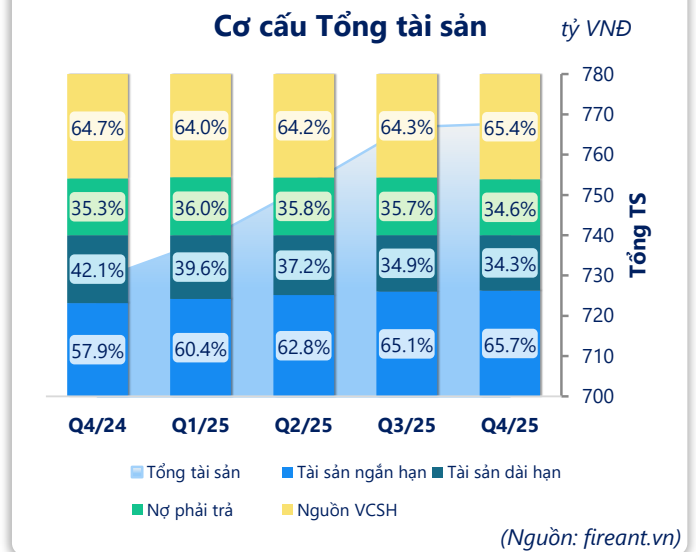
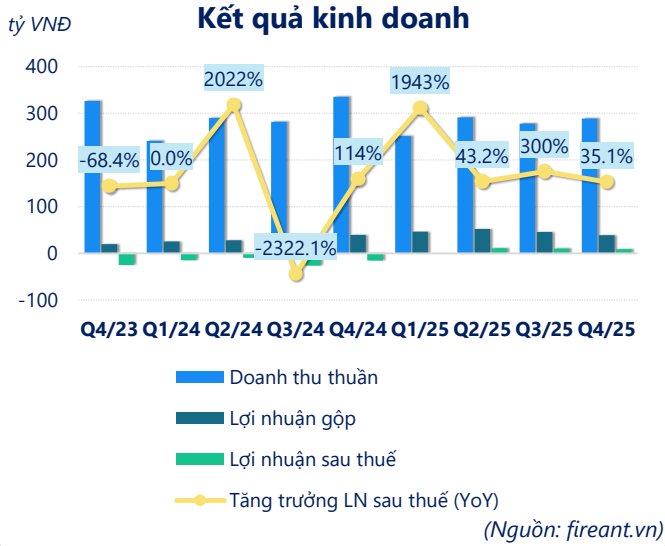
tỷ VNĐ

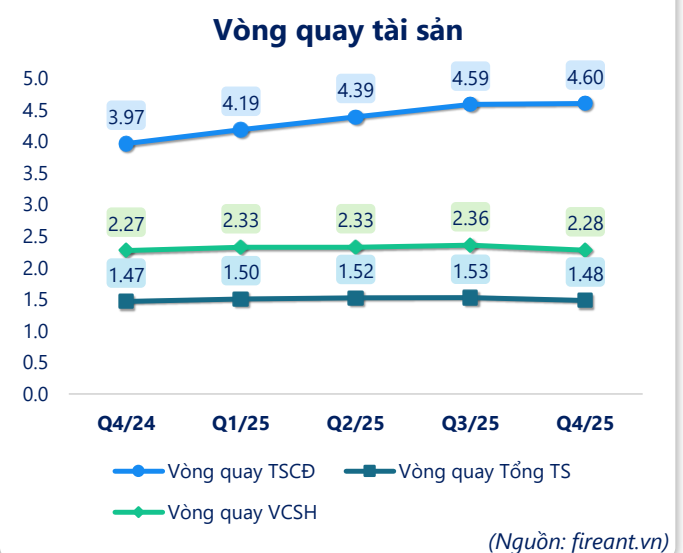
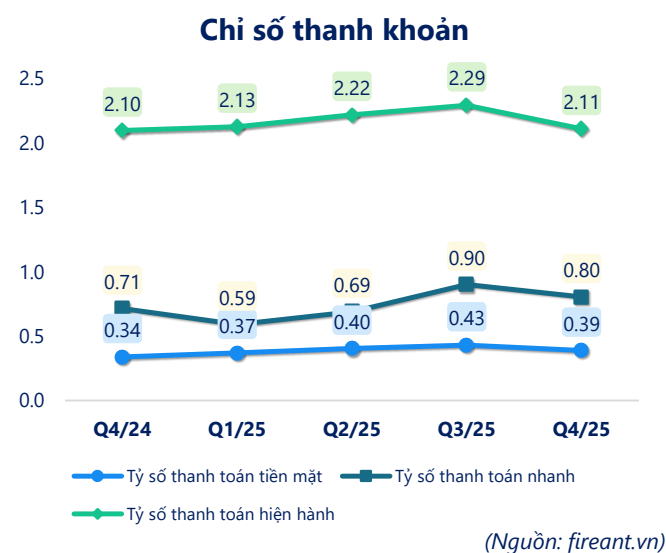
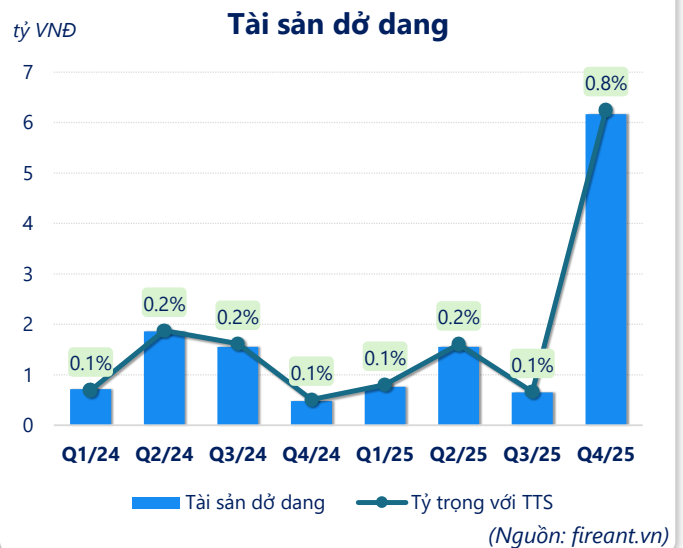
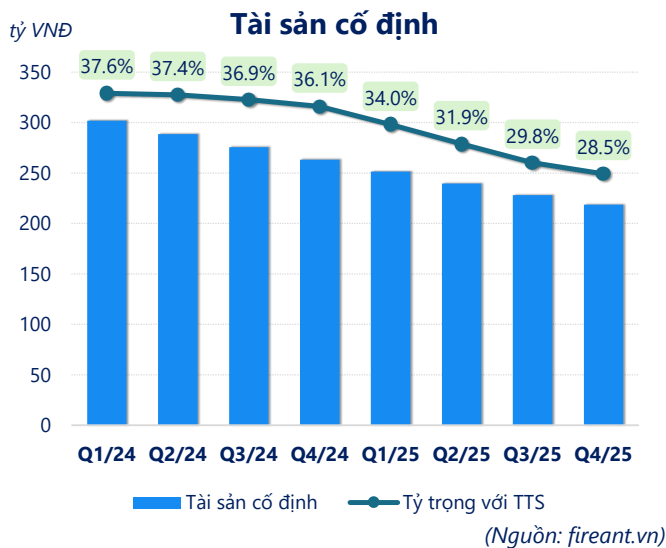
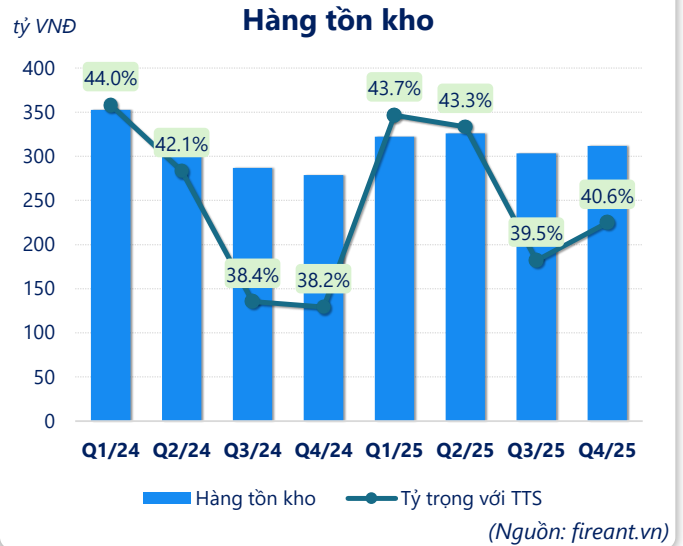
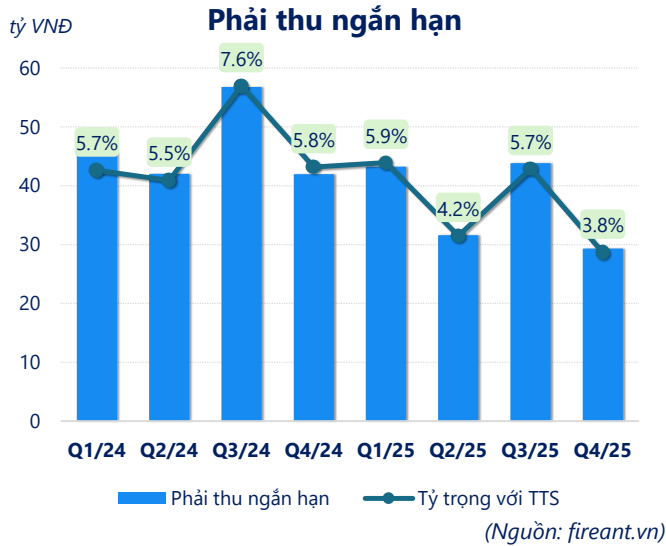
YoY: ▲ 96.4 | 145%

**ROE**  
2025

**6.1%**

+/- YoY: ▲ 19.3%





<b>CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b> (tỷ VNĐ)	<b>Q4/24</b>	<b>Q1/25</b>	<b>Q2/25</b>	<b>Q3/25</b>	<b>Q4/25</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>729</b>	<b>738</b>	<b>752</b>	<b>767</b>	<b>768</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>422</b>	<b>446</b>	<b>473</b>	<b>499</b>	<b>504</b>
Tiền và tương đương tiền	68.2	77.8	86.0	93.7	92.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	30.1	0	28.2	56.5	67.0
Phải thu ngắn hạn	42.0	43.2	31.6	43.8	29.3
Hàng tồn kho	279	322	326	303	312
Tài sản ngắn hạn khác	3.48	2.86	0.91	2.17	3.10
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>307</b>	<b>292</b>	<b>279</b>	<b>267</b>	<b>264</b>
Phải thu dài hạn	5.81	5.81	5.81	5.81	5.81
Tài sản cố định	263	251	240	228	219
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.48	0.76	1.55	0.65	6.17
Đầu tư tài chính dài hạn	36.7	33.8	32.2	32.4	32.8
Tài sản dài hạn khác	0.29	0.29	0.33	0.30	0.20
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
<b>Nợ phải trả</b>	<b>257</b>	<b>266</b>	<b>269</b>	<b>274</b>	<b>266</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>201</b>	<b>210</b>	<b>213</b>	<b>218</b>	<b>239</b>
Vay và nợ thuê ngắn hạn	10.3	28.6	6.92	0	33.0
Phải trả người bán ngắn hạn	57.2	51.4	53.1	46.2	50.3
Nợ dài hạn	55.6	56.2	56.2	56.1	27.1
Vay và nợ thuê dài hạn	32.4	32.4	32.4	32.4	2.22
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>472</b>	<b>472</b>	<b>483</b>	<b>493</b>	<b>502</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>472</b>	<b>472</b>	<b>483</b>	<b>493</b>	<b>502</b>
Vốn điều lệ	250	250	250	250	250
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)